

Bản án số: 152/2023/HS-ST

Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phú Minh Thông;
- Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Tín – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 146/2023/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1098/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Đỗ Hoàng K, sinh ngày 13/10/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C13/72 N, Phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Phòng số 01 (Lầu 01), nhà số 337/21 E, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không rõ họ tên; Mẹ là bà Đoàn Thị Trường H; Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Huỳnh Thị Trúc Đ và có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 15/4/2023 có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Trúc Đ, sinh năm 1995; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện L, tỉnh S
- Bà Hoàng Thanh L, sinh năm 1986; (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 102/156/10 đường N, Phường M, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bà Trương Thị Ngọc D, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: D13.03 chung cư I, phường M, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 14/4/2023, các ông Nguyễn Mạnh Cường, Trương Hoàng Nam (là Công an Quận 1) đi tuần tra địa bàn thấy Đỗ Hoàng K và Huỳnh Thị Trúc Đào đang đi bộ trước số 6A/14 Nguyễn Cảnh Chân, phường N, Quận 1 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về trụ sở Công an phường N, Quận 1 để làm rõ. Tại Công an phường, K thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy và hiện cất giữ số ma túy Ketamine mua của người đàn ông (chưa rõ lai lịch) tại phòng số 1 (lầu 1), nhà số 337/21 Nguyễn Trãi, phường N, Quận 1 (nơi K thuê cư trú) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Đỗ Hoàng K tại địa chỉ trên. Qua khám xét phát hiện trong ngăn phía trên, bên phải của tủ nhựa trong phòng ngủ có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 2,4965 gam (K khai tất cả là ma túy) nên tổ công tác tiến hành thu giữ và phối hợp với Công an phường N, Quận 1 lập hồ sơ, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử.

Theo Kết luận giám định số 3747/KL-KTHS ngày 23/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đỗ Hoàng K và hình dấu Công an phường N, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4965 gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Hoàng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của K phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong phần ma túy còn lại sau giám định có chữ ký ghi tên Mai Thị Lệ Quyên, Nguyễn Mạnh Cường, ghi số vụ 3747 (846/23).

Tạm giữ của Đỗ Hoàng K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 351572595180400, số Imei 2: 351572595229405; Số tiền: 500.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo. Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS-Q1 ngày 14 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Đỗ Hoàng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đỗ Hoàng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Hoàng K tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám xét, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật; kết luận giám định; biên bản đối chất, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 14/4/2023, tại phòng số 1 (lầu 1), nhà số 337/21 Nguyễn Trãi, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đỗ Hoàng K có hành vi cất giữ 2,4965 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau đây: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với Huỳnh Thị Trúc Đ và Hoàng Thanh L (người cho K thuê nơi cư trú), quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của K nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đào và Linh là có cơ sở.

[5] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng đối tượng người đàn ông (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Đỗ Hoàng K, khi nào đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 gói niêm phong phần ma túy còn lại sau giám định có chữ ký ghi tên Mai Thị Lệ Quyên, Nguyễn Mạnh Cường, ghi số vụ 3747 (846/23) tịch thu tiêu hủy;

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 3515072595180400, số Imei 2: 351572595229405; Số tiền: 500.000 đồng là tài sản cá nhân của cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Đỗ Hoàng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2023.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong phần ma túy còn lại sau giám định có chữ ký ghi tên Mai Thị Lệ Quyên, Nguyễn Mạnh Cường, ghi số vụ 3747 (846/23). Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 351572595180400, số Imei 2: 351572595229405; Số tiền: 500.000 đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 214/2023/PNK-THAHS, 215/2023/PNK-THAHS ngày 05/9/2023; Phiếu nhập kho vật chứng số 214/PNK-THAHS ngày 04/9/2023 của Đội THAHS & HTTP – Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Nhật Minh

